

**Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 17**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Bình Minh**

Xin mời mở kinh bốn ra! Trang 154, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Phật vấn viên thông, ngã tụng nhĩ văn, viên chiếu tam muội, duyên tâm tự tại, nhân nhập lưu tướng, đắc tam ma địa, thành tựu bồ đề, tư vi đệ nhất”. Đây là câu trả lời chính thức về câu hỏi của Phật Thích Ca Mâu Ni, đoạn trước là trần thuật Ngài chứng đắc viên thông như thế nào. Ngài đem tình hình quá trình tu học của mình nói ra hết, đều nói ra hết. Câu trả lời chính thức này cũng là tổng kết, pháp môn nhĩ căn tam muội hơn hẳn những pháp môn khác. Điều này trong 25 vị Bồ Tát mỗi mỗi trần thuật, chúng ta có thể thấy được. Nhưng phương pháp tu hành, bắt buộc phải đem lý luận, phương pháp, cảnh giới làm cho thật rõ ràng thấu triệt, thì công phu của chúng ta mới có thể đắc lực được. Cho nên bộ kinh này có thể nói từ xưa đến nay, từ sau khi phiên dịch ra cho đến ngày nay, trong nghiên cứu học tập Phật Pháp, có thể nói là chiếm vị trí số một. Bất cứ là tông nào phái nào, bất luận là họ tu học pháp môn gì, gần như người học Phật không ai nói là chưa đọc qua Kinh Lăng Nghiêm. Đặc biệt là từ Dân quốc sơ niên trở về sau, trong Phật học Kinh Lăng Nghiêm được xem là kinh được mọi người yêu thích nhất. Kế đến chính là Đại Thừa Khởi Tín Luận và Duy Thức Học. Duy Thức Học trên học thuật cũng có một số người nghiên cứu. Nói chung không có kinh nào phổ biến như kinh này và Khởi Tín Luận.

Cương lĩnh tu học của Bồ Tát chính là dùng trí chiếu cảnh, cảnh chiếu trí. Thực sự mà nói chính là quán chiếu bát nhã như trong Kinh Bát Nhã đã nói. Cũng chính là xả thức dùng căn mà đại sư Giao Quang dạy cho chúng ta. Dùng căn này là nói tánh ở trong căn. Nói cách khác là dùng căn tánh của sáu căn để tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đây gọi là quán chiếu. Quán chiếu chính là tam muội. Thông thường chúng ta nói là tu thiền định. Quán chiếu chính là thiền định, theo trong bản kinh này mà nói không những là thiền định, mà còn là Lăng Nghiêm đại định, quán chiếu là Lăng Nghiêm đại định. Giả sử lý không hiểu rõ, thì thực sự công phu này không thể nâng cao được. Công phu nâng cao được, nói cho chư vị biết, con người thay đổi rồi. Vì sao vậy? Trước đây là tướng phàm phu, hiện tại vừa thay đổi là tướng Bồ Tát. Trước đây đối với sự việc gì đều mê, đều chấp trước, quán

chiếu vừa đặc lực thì không mê nữa, không chấp trước nữa, mà sáng tỏ rõ ràng. Sự sáng tỏ rõ ràng này không phải nói trước mắt chúng ta nhìn đều rất rõ ràng, tôi nghe được rất rõ ràng, không phải như vậy. Quý vị nói quý vị thấy rõ ràng rồi, nghe rõ ràng rồi, kỳ thật không phải vậy. Quý vị không rõ ràng gì cả, thực sự nhìn rõ ràng là cảnh giới gì? Giống như trong Tâm Kinh nói “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, quý vị có chiếu kiến hay không? Quý vị chưa chiếu kiến. Có thể thấy, quý vị chưa thấy rõ ràng về tướng cảnh giới sáu trần, quý vị dùng vẫn là phân biệt hư vọng, chứ hoàn toàn không phải bát nhã trí chiếu. Trí chiếu nơi cảnh thì dễ dàng hiểu, cảnh chiếu nơi trí không dễ hiểu.

Cảnh là cảnh giới bên ngoài. Chúng ta hiểu được trí là năng chiếu, cảnh giới là sở chiếu. Vì sao cảnh cũng có thể chiếu trí? Thực sự mà nói năng sở không khác, năng chiếu sở chiếu là một không phải hai, như vậy mới có thể nhập lưu vong sở. “Ư chiếu ly chiếu, tức duyên vong duyên”, trong đây nhất định không có tương đối, nếu như nói có cái năng chiếu, có cái sở chiếu, có trí, có cảnh, đó là tương đối. Tương đối vậy thì không tìm ra được lối vào, nhất định phải đạt đến năng sở không khác. Như vậy mới nhập môn được. Nhập môn gì vậy? Nhất chân pháp giới, trong một không có hai, cho nên quý vị là khái niệm tương đối, quý vị làm sao có thể vào được nhất chân pháp giới? Cảnh giới tương đối này làm sao có thể được nhất tâm bất loạn? Đây là đạo lý chắc chắn vậy.

Chúng tôi trên giảng tòa thường nhắc nhở chư vị đồng học, nhất tâm bất loạn là năng nhập, nhất chân pháp giới là sở nhập. Nhưng quý vị phải hiểu được năng sở không hai, là cùng một cảnh giới với “viên chiếu tam muội” mà ở đây đã nói. Rơi vào trong năng sở, đã không thể đặc nhất tâm, cũng không thể chứng nhất chân pháp giới, cả hai đều bị mất. Ý nghĩa viên chiếu này chính là nói “trí chiếu ư cảnh, cảnh chiếu ư trí”. “Trí chiếu ư cảnh, cảnh chiếu ư trí” hoàn toàn là một không có hai. Nói cách khác, chúng ta thường nói là tuyệt đối chứ không phải là tương đối. Tương đối thì không có cách nào để vào cảnh giới này được. Là tương đối mới có thể vào được cảnh giới này.

“Duyên tâm tự tại”, duyên tâm là tâm gì? Trong chân tâm làm gì có duyên? Lục Tổ đại sư nói “bỏ lai vô nhất vật”, đó là chân tâm. Chân tâm khởi dụng chính là duyên tâm. Phạm phu duyên tâm này không tự tại. Bồ Tát duyên tâm tự tại rồi. Vì sao họ tự tại? Vì họ ngộ. Họ đối với toàn thể cảnh giới này thực sự hoàn toàn hiểu rõ, cho nên họ tự tại. Chúng ta sở dĩ không tự tại, đối với tất cả cảnh giới là mê mà không thể đạt đến chân giải. Nguyên nhân chính là đây vậy. Bồ Tát lúc này dùng tâm và phạm phu chúng ta dùng tâm đích thực không giống nhau. Không giống nhau ở đâu nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Phạm phu chúng ta sáu căn tiếp xúc cảnh

giới sáu trần, khởi phân biệt, khởi chấp trước, đem vọng tâm xem thành chân tâm, đem huyền thân xem thành chân thân. Đây là kiến giải của phàm phu. Bồ Tát và chúng ta khác nhau chính là họ hiểu được vọng tâm không phải là chân tâm, huyền thân cũng không phải là chân thân. Nói như vậy thì phàm và thánh vẫn có sai biệt. Sự sai biệt này là đối với chúng ta mà nói. Trong cảnh giới của Phật Bồ Tát, nói với chư vị rằng, hoàn toàn không có sai biệt. Nếu như họ có một niệm sai biệt thì họ mê rồi. Hoàn toàn không có sai biệt. Đây là điều mọi người nhất định phải hiểu. Đức Phật nói tất cả cảnh giới sai biệt là nói cho chúng ta. Nếu như quý vị kiến tánh rồi thì cách nói của Phật sẽ không phải cách nói như vậy nữa. Phật không những không có định pháp nào để nói, Phật thực sự là không có pháp gì để nói. Đây mới là Phật Pháp thực sự. Cho nên nói duyên tâm tự tại chỉ có người kiến tánh mới làm được. Đối với người niệm Phật mà nói đạt được lý nhất tâm bất loạn thì duyên tâm tự tại rồi. Sự nhất tâm bất loạn vẫn chưa tự tại. Đến lý nhất tâm bất loạn thì tự tại rồi. Tình hình tự tại đó cũng giống như trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học đắc tự tại vậy.

“Nhân nhập lưu tướng, đắc tam ma địa”, Quán Thế Âm Bồ Tát mới mở đầu Ngài đã dạy cho chúng ta “nhập lưu vong sở”, ở đây lúc làm tổng kết lại nêu ra dòng chữ như vậy, chúng ta nên ghi nhớ bản thân Bồ Tát nói Ngài do vì nhập lưu vong sở cho nên mới có thể trên đồng voi chư Phật, dưới hợp với chúng sanh. Đây hoàn toàn là thành tựu của công phu phản văn. Phản văn đoạn trước đã nói với chư vị rồi, nói rất tường tận. Phản như thế nào? Điều này nhất định phải hiểu được. Phản văn chính là kiến tánh, quý vị không hiểu được phản văn này quý vị sẽ tùy theo cảnh giới mà lưu chuyên, tâm sẽ chạy theo cảnh giới. Công phu phản văn thành tựu rồi, mới có thể đạt đến sáu căn giải thoát, thực sự thấy được diệu chân như tánh trạm nhiên. Chúng ta nói là minh tâm kiến tánh, “đắc tam ma địa”, từ đó chúng nhập pháp viên thông diệu thường, thành tựu được Lăng Nghiêm đại định như kinh này đã nói vậy. Phải sau khi thành tựu mới có thể tùy duyên ứng hóa, muốn sao được vậy, tất cả tự tại, giống như trước đây đã nói về tam khoa vậy, giống như trong Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng. Chúng ta muốn tìm căn bản của nó, căn bản của tu hành, ở tại nhập lưu vong sở, sở này chính là tướng của năng sở. “Thành tựu bồ đề” sau đó mới tu chứng viên thành quả địa.

“Tư vi đệ nhất”, hai mươi lăm vị Bồ Tát có vị nào không phải là đệ nhất? Mỗi mỗi đều đệ nhất. Đây cũng là hiển thị ra pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Đến sau đó đều minh tâm kiến tánh. Tuy nói pháp môn bình đẳng không có cao thấp, vì sao chúng ta lại thiên lệch tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát? Đó chính là phương pháp của Ngài chúng ta nếu học thì

rất dễ dàng, biện pháp của những vị Bồ Tát khác, chúng ta muốn tu không dễ dàng lắm. Đây là vấn đề trên căn tánh của chúng sanh chứ không phải là phương pháp có gì sai biệt. Đến sau này Bồ Tát Văn Thù lựa chọn viên thông đã nói với chúng ta rất rõ ràng: “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”, đạo lý là đây vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao khuyên chúng ta vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vì sao không bảo chúng ta đến những thế giới phương khác. Mười phương thế giới chư Phật vô lượng vô biên vì sao bảo chúng ta đến thế giới tây phương? Quý vị đọc Kinh Di Đà thì sẽ hiểu được. Quý vị xem đứng hai bên trái phải của Phật A Di Đà một là Quan Âm, một là Đại Thế Chí. Quý vị đọc Kinh Di Đà đến “kim hiện tại thuyết pháp” sẽ rõ ràng được. Hóa ra chúng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc cũng là nhĩ căn nhạy bén nhất, cho nên “thử phương chân giáo thể thanh tịnh tại âm thanh”, câu này đem đến thế giới tây phương Cực Lạc cũng thích hợp, bởi vì họ ở bên đó cũng là nhĩ căn lanh lợi nhất. Đạo lý chính là đây vậy. Cho nên thế giới tây phương Cực Lạc Phật A Di Đà cũng dùng âm thanh làm Phật sự, Ngài thuyết pháp chúng sanh trong mười phương thế giới căn tánh mỗi mỗi không đồng, thế giới tây phương tiếp dẫn chúng sanh nhĩ căn lanh lợi nhất, đến bên đó liền có thành tựu.

Xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Thế Tôn, bỉ Phật Như Lai, thán ngã thiện đắc, viên thông pháp môn, ư đại hội trung, thọ ký ngã vi Quán Thế Âm hiệu”. “Bỉ Phật Như Lai” chính là thầy giáo của Ngài, thầy của Ngài là Quán Thế Âm Phật, Ngài học thành rồi, thầy của Ngài rất hoan hỷ, rất khen ngợi, nói Ngài “thiện đắc viên thông pháp môn”, thiện là thiện xảo, cho nên thọ ký cho Ngài cũng là Quán Thế Âm. Thầy giáo là Quán Thế Âm Phật, Ngài là Quán Thế Âm Bồ Tát, tình hình như vậy trong Phật môn có rất nhiều, không phải chỉ có mình Ngài Như Bồ Tát Di Lặc, mọi người đều biết, Bồ Tát Di Lặc trong kiếp lâu xa về trước gặp được một Đức Phật hiệu là Đại Từ Như Lai. Di Lặc là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung chính là Từ Thị, tức là đại từ đại bi, ý nghĩa của từ bi. Ngài gặp được Đại Từ Như Lai trong lòng rất hoan hỷ, Ngài liền phát nguyện hi vọng tương lai Ngài thành tựu giống như Đại Từ Như Lai, không những từ bi như vậy, mà còn có danh hiệu giống như vậy. Cũng giống như ở đây Quán Thế Âm Bồ Tát có cùng một danh hiệu vậy.

Vì thế A Dật Đa Bồ Tát trong tiểu bản Kinh Di Đà biểu nguyện ba tư lương của Tịnh Độ là tín nguyện hạnh, trong tiểu bản Kinh Di Đà lấy Bồ Tát Văn Thù biểu thị cho tín, Bồ Tát Di Lặc biểu thị cho nguyện, Bồ Tát Càn Đà Ha Đề và Bồ Tát Thường Tinh Tấn biểu thị cho hạnh. Ba tư lương tín hạnh nguyện đầy đủ rồi. Nên quý vị nhìn thấy danh tự của người này

xếp vào đó nó đại biểu cho ý nghĩa này.

Điều này thực sự được gọi là “sư tư đạo hợp”, chúng ta trong đại bản kinh nhìn thấy vị Bồ Tát này có một đoạn giới thiệu lý lịch tóm tắt, nói vị Bồ Tát này trong quá khứ lâu xa về trước Ngài đã thành Phật rồi, cho thấy Quán Thế Âm Bồ Tát ngài là đạo giá từ hàng, là đến giúp đỡ Phật A Di Đà hoằng pháp lợi sanh, Ngài sớm đã thành Phật rồi, Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Điều này rất nhiều đồng học đều đã biết. Đây là nói Ngài đã từng thành Phật rồi, không những thành Phật một lần, còn có một lần nói là biến nhất thiết quang minh. Tương lai, đây là nói thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới Tây phương hoàn cảnh ở đây rất đặc biệt, thật là không thể nghĩ bàn, thí như nơi thế giới chúng ta sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni niết bàn, Đức Phật tiếp theo xuất hiện chính là Bồ Tát Di Lặc thành Phật, cự ly cách nhau, trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh có giảng cho chúng ta là 56 ức vạn năm. Phật Thích Ca Mâu Ni cách chúng ta hiện tại theo như ghi chép của nước ngoài là mới hơn 2500 năm, ghi chép của người Trung Quốc cũng không quá ba ngàn mấy mươi năm. Chư vị nghĩ nghĩ xem 56 ức năm thì cách xa quá. Trong đó thời gian lâu như vậy không có Phật, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ có 12.000 năm. Theo cách tính của người Trung Quốc hiện tại 12.000 năm đã qua đi 3000 năm rồi, chỉ còn 9000 năm, sau đó là không có Phật pháp nữa. Sau 12.000 năm không có Phật pháp nữa, phải đến 56 ức năm sau lúc Phật Di Lặc xuất thế, thời gian này mới có Phật pháp, nhưng thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Phật A Di Đà diệt độ rồi Quán Thế Âm Bồ Tát lập tức liền thành Phật, không có gián đoạn. Quán Thế Âm Bồ Tát thành Phật, thế giới đó danh tự lại sửa đổi, không gọi là thế giới Cực Lạc nữa, Ngài cũng không gọi là Phật A Di Đà nữa. Danh hiệu của Ngài gọi là Công Đức Sơn Vương Như Lai, điều này trong kinh có ghi chép, sau khi Công Đức Sơn Vương Như Lai nhập diệt, Bồ Tát Đại Thế Chí tiếp đó thành Phật, cho thấy thế giới đó Phật trú thế không có gián đoạn, việc thù thắng của thế giới này thật sự là không thể nghĩ bàn. Những thế giới khác không có cách gì so sánh, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta đi vãng sanh là có đạo lý. Gặp được Phật pháp thật là may mắn. Trong kệ khai kinh nói “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, điều này không giả dối tí nào. Bởi vì quý vị gặp được Phật pháp, quý vị liền có cơ hội khai ngộ. Gặp được Phật pháp quý vị liền có cơ duyên thoát ly luân hồi, liền có cơ duyên thành Phật siêu việt tam giới. Không gặp được Phật pháp những cơ hội này chắc chắn không có. Cho nên Phật pháp được xưng là bảo, đạo lý chính là đây vậy.

Bản thân quý vị vừa mới nhập được cảnh giới sau đó quý vị mới có thể lãnh hội được ý nghĩa này. Quý vị mới hiểu được người thế gian này đáng thương biết bao! Phật pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, họ gặp được

rồi, lại để vượt qua trước mắt. Quý vị có khuyển họ như thế nào cũng vô ích, bản thân họ mê quá sâu, nghiệp chướng quá nặng. Càng nhập vào càng có cảm giác rõ ràng, mới hiểu được Phật ở trong kinh điển từng câu từng câu đều là chân thật.

“Do ngã quán thính, thập phương viên minh, cố Quán Âm danh biến thập phương giới”. Đây là bản thân Bồ Tát nói, đích thực danh tiếng của Quán Thế Âm Bồ Tát thật là rất lớn. Nói là “nhà nhà Quán Thế Âm, nhà nhà Di Đà Phật”. Hai vị này danh tiếng lớn nhất. Có rất nhiều người không biết có Phật Thích Ca Mâu Ni, không biết có Kinh Lăng Nghiêm, nhưng không có ai không biết Quán Thế Âm Bồ Tát. Danh tiếng Quán Thế Âm Bồ Tát thực sự là rất lớn. Mức độ được người biết đến có thể coi là vị số một, không ai có thể sánh với Ngài. Tại thế giới ta bà chúng ta mức độ được biết đến là số một, xếp vào số một, Phật A Di Đà xếp số hai, còn chưa bằng danh tiếng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở đây cũng nói ra là vì sao có đại danh tiếng như vậy?

“Quán thính thập phương viên minh”, viên minh này chư vị phải hiểu được, viên là viên mãn, minh là trí tuệ sáng rồi. Quán thính viên mãn nhất định phải dùng tánh nghe mới viên mãn. Nhĩ thức sẽ không viên mãn, ý thức cũng sẽ không viên mãn. Pháp tánh vốn đã chu biến pháp giới, căn tánh của sáu căn chính là pháp tánh. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, trên thân phận hữu tình nói là Phật tánh, chữ Phật này có nghĩa là giác, là giác tâm, tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi, tánh niếm, tánh biết, đều gọi là giác tâm. Tâm ý thức thì sao? Toàn là pháp tánh. Phật tánh và pháp tánh là một tánh, không phải là hai tánh. Cho nên trong đây mới không có năng sở, nếu như Phật tánh và pháp tánh là hai tánh vậy thì có năng có sở rồi. Đạo lý này trong Duy thức nói rất rõ ràng. Từ trong chân như bản tánh khởi lên vô minh rồi mới biến ra hai thứ. Thứ nhất chính là biến thành vô minh nghiệp tướng, chúng tôi trong Khởi Tín Luận đã giải thích cho mọi người rất rõ ràng rồi. Từ trong nghiệp tướng mà biến thành chuyển tướng, tức là kiến phần. Đồng thời vì có kiến từ trong nghiệp tướng lại biến hiện ra cảnh giới tướng, là tướng phần. Cho nên kiến phần và tướng phần là cùng một thứ mà biến hiện ra- vô minh nghiệp tướng, cùng một thứ mà biến hiện ra. Thể của nó là một chứ không phải hai. Chúng ta gọi kiến phần là Phật tánh, tướng phần chúng ta gọi là pháp tánh. Đây là nói thể của kiến phần gọi là Phật tánh. Bản thể của tướng phần gọi là pháp tánh. Phật tánh và pháp tánh đều là một tự chứng phần, cùng trong một tự chứng phần mà biến hiện ra. Tự chứng phần chính là vô minh nghiệp tướng, hoặc nâng cao thêm một tầng nữa nói nó là chân như bản tánh cũng được. Vì thế tâm cảnh là một, năng kiến và sở kiến không phải hai, lý này đích thực rất thâm sâu. Lúc nào quý vị mới có thể thấy được chân tướng sự thật này? Thấy được chân

tướng sự thật, nói với quý vị rằng đó chính là minh tâm kiến tánh, quý vị thực sự thấy được chân tướng sự thật này rồi, chính là minh tâm kiến tánh. Thực sự trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật cũng nói với chúng ta rồi, đoạn trước chúng ta cũng đọc qua, “tịnh tịch quang thông đạt”. Quán Thế Âm Bồ Tát, phương thức này của ngài là từ tịnh tịch mà kiến tánh, nhập lưu vong sở, năng sở hai bên đều xa lìa. Ngài năng sở không hai, năng sở nhất như, lúc này đã kiến tánh rồi, tuy công phu Ngài dụng công nơi nhĩ căn, dụng nơi tánh nghe. Trên nguyên tắc mà nói một căn giải thoát, sáu căn thông đạt. Phật ở trong kinh đã nêu ra “lục kết tam không”, mỗi một căn đều có sáu kết. Nêu ra ví dụ là trên nhĩ căn mà một căn giải thoát, sáu căn hoàn nguyên, sau đó mới hiểu được kiến văn giác tri, căn tánh của sáu căn vốn là chu biến pháp giới.

Nói cách khác, quý vị thấy là chu biến pháp giới, nghe cũng là chu biến pháp giới. Tận hư không biến pháp giới có sự việc gì quý vị không nhìn thấy rõ ràng? Không nhìn thấy rõ ràng chính là có chướng ngại. Cho nên lúc đến cảnh giới này ngũ nhãn viên minh, ngũ nhãn viên minh tuy là đầy đủ, nhưng quý vị vẫn còn phải có tu đức, quý vị không có tu đức thì tánh đức của quý vị không thể hiện tiền. Hiểu được trong bản tánh này vốn đã đầy đủ, thì sự tu hành của chúng ta có được tín tâm. Biết được điều gì? Biết được sẽ thành công, có thể tu thành được, những thứ này vốn có sẵn. Bản tánh vốn không có chúng ta tu rồi cuộc có thể đạt được hay không vẫn là một ẩn số, không dám đoán định. Vốn có sẵn vậy thì ta nhất định có thể đạt được. Ví dụ như nói chúng ta từ Đài Bắc đi theo đường cao tốc hướng về phía nam mà đi, phía nam có một nơi là Cao Hùng, Cao Hùng vốn có sẵn, vậy chúng ta đi theo phương hướng này nhất định sẽ đến nơi, nó không phải là thứ vốn không có, nó vốn có sẵn. Phật nói cho chúng ta những cảnh giới này đều là trong bản tánh mỗi người vốn đã có sẵn. Đây tức là nói “thập phương viên minh” không những chỉ Quán Thế Âm Bồ Tát có, mà mỗi người chúng ta đều có đủ. Quán Thế Âm Bồ Tát chứng đắc rồi, chúng ta tuy có sẵn nhưng chưa chứng đắc. Cho nên không đạt được thọ dụng này.

Dưới đây nói “Quan Âm danh biến thập phương giới”, là bởi vì Ngài có thành tựu như vậy. Từ đó có thể biết “danh biến thập phương giới” vẫn là xứng danh thành tựu, danh không phải cầu mà có, trên thực tế Ngài đã làm được. Tận hư không biến pháp giới, bất luận tại xứ sở nào, bất luận trong thời gian nào, Quán Thế Âm Bồ Tát và mọi người đều ở đó. Chỉ là bản thân quý vị có phát giác hay không phát giác mà thôi. Đến đây là một đoạn rồi. Chúng ta chỉ giảng Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương.

“Nhĩ thời Thế Tôn ư sư tử tòa, tùng kỳ ngũ thể, đồng phóng bảo quang,

viên quán thập phương, vi trần Như Lai, cập pháp vương tử, chư Bồ Tát đĩnh”.

Đoạn kinh văn này là Phật Thích Ca Mâu Ni trước dùng thần thông để thị hiện, đương nhiên trong sự thị hiện này toàn là ý nghĩa biểu pháp. Chúng ta phải hiểu được Ngài phóng quang là ý nghĩa gì? Lần phóng quang này là từ ngũ thể mà phóng quang, đây là đại biểu căn căn trần trần đều là pháp môn viên thông, đại biểu cho ý nghĩa này, cho nên nói 25 vị Bồ Tát mỗi mỗi sau khi nói viên thông, Thế Tôn đến làm cho họ một tổng kết, từ xa quán đánh chư Bồ Tát, là biểu thị cho mỗi mỗi viên thông, đều là pháp vô thượng đại Phật đảnh, đều là Lăng Nghiêm đại định. Cho nên niệm Phật là tu Lăng Nghiêm đại định, phương pháp tu hành này vừa hạ thủ đã không thể nghĩ bàn, điều này có mấy người biết được? Các pháp môn tu định khác có nhập định, có xuất định, hơn nữa cảnh giới trong định rất nhiều, nếu như quý vị không thể phân biệt, thông tục mà nói là mê mờ rồi. Niệm Phật sở tu niệm Phật tam muội, trong tam muội này chỉ có một cảnh giới, không có cảnh giới thứ hai. Cho nên họ không dễ dàng bị mê mờ. Cảnh giới này chính là cảnh giới của Phật A Di Đà, tâm tức Phật này, Phật tức tâm này. Cho nên họ không dễ dàng bị mê muội. Hơn nữa vừa hạ thủ đi đứng nằm ngồi, tức một ngày 24 tiếng đều ở trong định, họ không có xuất định, nhập định, vừa hạ thủ đã có khác rồi. Vậy nên người niệm Phật phải hiểu được công phu niệm Phật là gì? Trong một ngày 12 thời chỉ tương ứng với Phật A Di Đà, trong tâm quý vị có vọng tưởng, nghĩ đến những việc khác, A Di Đà Phật bị mất đi, gọi là thất niệm. Công phu của quý vị không thể thành tựu. Giống như ngày hôm kia chúng ta đã nói thoái chuyển rồi, công phu thoái thất rồi, không thể duy trì tinh tấn. Những tu định khác, hiện tại người tu thiền không ít, người học Mật tông cũng không ít, Thiền và Mật đều có, rất nhiều cảnh giới hiện tiền. Cũng từng có rất nhiều người hỏi tôi, họ nói những cảnh giới trong định của họ, điều này rất khó. Càng là công phu sâu cảnh giới càng nhiều, càng phiền phức. Trong Kinh Lăng Nghiêm đoạn sau đã nói 50 loại âm ma, nhất định sẽ có, 50 loại đó là 50 chủng loại, trong mỗi loại có vô lượng vô biên cảnh giới, sự việc này là khó khăn rất lớn. Nếu như quý vị không thể đột phá thì quý vị sẽ bị lừa gạt, tùy theo ma cảnh mà đi, đó là bị mê mờ rồi, không mê mờ thì khó lắm. Cho nên pháp môn niệm Phật này vững vàng, đại đức xưa nay từ trong thiền tông mà tu học, trong thiền tông đại triệt đại ngộ rồi, quay trở lại niệm Phật. Họ là người từng trải khuyên nhủ chúng ta niệm Phật, con đường này vững vàng. Câu nói này là do những người đã kinh nghiệm nói ra, pháp môn này ổn định. Tịnh Độ tông chúng ta ngày xưa, các đời Tổ sư có rất nhiều vị, đều là trong thiền tông đại triệt đại ngộ quay trở lại đề xướng niệm Phật, trở thành Tổ sư của Tịnh Độ tông. Cho nên Niệm Phật

Viên Thông Chương, tức là chương trước của Bồ Tát Đại Thế Chí, nói rõ đây là tu Lăng Nghiêm đại định, là pháp vô thượng đại Phật đảnh, viên quán thập phương Như Lai, Như Lai lấy đây làm mật nhân. Bồ Tát y theo đại định này mà tu lục độ vạn hạnh. Bảo quang này viên quán đánh thập phương Như Lai, và pháp vương tử Bồ Tát, chính là ý nghĩa này vậy. Theo đoạn này mà nói, chính là căn căn viên thông. Căn căn viên thông đoạn trước đã nói với chư vị rồi, trí cảnh không hai, vậy tức là nói trần trần viên thông. Có thứ gì không viên thông? Không có pháp nào không viên thông. Cổ nhân thường nói: “viên nhân thuyết pháp vô pháp bất viên”. Viên nhân là gì? Là người viên thông, giống như ở đây nói 25 vị Bồ Tát, người chứng đắc viên thông, nếu họ thuyết pháp thì mọi pháp đều viên thông, tất cả pháp đều không hai.

“Bỉ chư Như Lai, diệt u ngũ thể, đồng phóng bảo quang, từng vi trần phương, lai quán Phật đảnh”. Vị Phật này chính là Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị thấy chư Phật phóng quang cho nhau. Phật phóng quang quán đánh mười phương chư Phật, mười phương chư Phật cũng phóng quang quán đánh Phật Thích Ca Mâu Ni.

“Tịnh quán hội trung chư đại Bồ Tát cập A la hán”. Đây nghĩa là gì? Điều này đại biểu cho Phật Phật đạo đồng, không những chư Phật phóng quang quán Phật đảnh, đồng thời quán đánh người dự hội, tức là người đương thời đang ở hội đó như những vị Bồ Tát, những vị A la hán, chư vị đại chúng, đều được Phật phóng quang quán đánh. Đây là biểu thị cho nhân quả nhất trí. Đoạn trước nói 25 vị Bồ Tát đồng chứng pháp đại Phật đảnh, bình đẳng không hai, cho nên ở đây dùng Như Lai nhất quang sở nhiếp để thuyết minh cho pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chúng ta đối với tất cả pháp môn không nên nghĩ đến cao thấp, chỉ có thể nói pháp môn nào thích hợp với mình, điều này có thể. Đích thực không có cao thấp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể minh tâm kiến tánh.

“Lâm mộc trì thảo, giai diễn pháp âm, giao quang tương la, như bảo ti vông”. Đoạn trước nói về chánh báo, quý vị thấy đoạn này nói y báo, không những là căn căn viên thông, ở đây đã nói trần trần cũng viên thông. Kiểu cảnh giới này, thông thường chúng ta ở trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy được, trong kinh luận Tịnh Độ cũng nhìn thấy cảnh giới của thế giới tây phương Cực Lạc là sáu trần thuyết pháp, cho nên chúng ta ở thế gian này nếu như chúng được lý nhất tâm bất loạn, thì thế gian chúng ta sáu trần có thuyết pháp hay không? Đọc đoạn kinh văn này liền hiểu được rồi. Thế giới này của chúng ta sáu trần cũng thuyết pháp, không khác gì thế giới cực lạc, thế giới Hoa tạng. Chỉ là gì? Người ở thế giới Hoa tạng, người ở thế giới Cực Lạc, họ biết được sáu trần thuyết pháp, họ đắc công đức sáu

trần thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta sáu trần thuyết pháp chúng ta cũng không biết được. Chẳng những chúng ta không đạt được công đức lợi ích của sáu trần thuyết pháp, mà hoàn toàn ngược lại, chúng ta mê nơi sáu trần, nên đạt được là vô tận sanh tử phiền não. Hoàn toàn ngược lại. Sự lý này chúng ta phải cẩn thận mà suy nghĩ. Quý vị nghĩ xem sẽ khai ngộ.

Ý nghĩa của đoạn kinh văn này chính là nói viên thông đã hiện tiền rồi. Nói cách khác, đã đạt được lý nhất tâm bất loạn rồi, viên thông này chính là lý nhất tâm bất loạn, quý vị đạt được cảnh giới này rồi. Sau đó cảnh giới sáu trần này tất cả thanh trần đều là âm thanh mà Phật thuyết pháp, tất cả sắc trần đều là sắc tướng của Phật.

“Tình dữ vô tình đồng nhất viên thông diệu tánh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, quý vị mới thực sự tin tưởng. Vì sao vậy? Vì quý vị chứng đắc rồi, cho nên sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vô lượng vô biên chư Phật đang thuyết pháp cho quý vị. Cảnh giới này thù thắng biết bao.

Hai câu sau, “giao quang tương la như bảo ti vãng”. Điều này biểu thị cho mỗi mỗi pháp môn viên thông, mỗi mỗi biến nhiếp lẫn nhau, tất cả pháp môn viên thông, cũng giống như trong kinh thường nêu ra ví dụ, nói la vãng của trời Đế Thích. La vãng của trời Đế Thích là vật trang sức, trong mỗi một mắt lưới đều kết một viên trân châu, kết một viên bảo châu, bảo châu đó cũng giống như kính vậy, một cái chiếu một cái, cái này chiếu cái kia, để vãng thiên châu. La vãng của trời Đế Thích trong mỗi viên châu đó đều thu được cảnh giới bên ngoài vào. Trong một viên châu đó lại thu thêm ánh sáng lấp lánh mà nó chiếu lẫn nhau, đây chính là điều trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không khác, cho nên nói một pháp môn viên thông rồi, thì tất cả các pháp môn đều thông hết. Đạo lý chính là đây vậy. Nếu không nói cho quý vị quý vị không tin, trong kinh văn này nhìn thấy rồi, quý vị nghiên cứu giáo lý cũng như vậy. Một viên thông thì tất cả viên thông, làm gì có chuyện trong Đại Tạng Kinh mỗi một bộ đều phải học hết. Không cần thiết, vậy thì ngốc quá, một bộ học thông rồi, toàn bộ đều thông đạt. Trình độ như thế nào mới gọi là thông đạt? Thông đó là viên thông. Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát quý vị phải chứng viên thông mới được, mới là tất cả pháp đều thông đạt. Chính là tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều thông đạt, tức là quý vị phải chứng đắc pháp môn viên thông.

Ngày nay học kinh lại mắc kẹt trong câu chữ. Họ học bỏ ra rất nhiều công phu để học, kết quả học được là gì? Không thông, không phải viên thông. Họ học được là không thông, chẳng những họ bộ kinh này không thông, mà bộ kinh nào họ cũng không thông, vậy thì còn cách gì nữa? Vậy là không khéo học. Trong kinh văn này Quán Thế Âm Bồ Tát khéo học,

mọi người nhất định sẽ nghĩ, như thế nào mới có thể đạt được khéo học? Chúng ta đạo tràng này ngày ngày giảng kinh, ngày ngày khuyên mọi người, tôi giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Quý vị không biết nghe, không biết nghe như thế nào? Những ngôn ngữ này đều ghi nhớ, vậy là không biết nghe. Ghi nhớ là mắc kẹt vào trong âm thanh. Đọc tụng kinh văn rồi ghi nhớ kinh văn, mắc kẹt ở trong văn tự. Lúc nào quý vị có thể siêu việt, quý vị mới có thể khéo học, mới có năng lực đạt đến viên thông. Giống như 25 vị Bồ Tát đây vậy.

Quý vị nghĩ xem Lục Tổ, thực sự mà nói là người đặc nhất tâm bất loạn, Ngài chưa nghe giảng kinh, ngài cũng không biết chữ, người đầu tiên ngài gặp được chính là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, đó là một người thọ trì Kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn ở trong thư viện quý vị nhìn thấy phân lượng lớn như vậy, Lục Tổ ở Tào Hâu Thôn trú chín tháng, thời gian này tương đối dài, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng luôn luôn thỉnh giáo Ngài, trong Lục Tổ Đàn Kinh, Lục Tổ đích thân nói qua, Ngài đã giảng bộ kinh Niết Bàn này cho tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đọc kinh văn cho Ngài nghe, ngài liền giảng giải cho cô ấy. Đích thân Ngài nói vậy. Ngài giảng không có câu nào chữ nào không hợp với ý nghĩa của Phật, không có câu nào chữ nào trái với tông chỉ của kinh. Trí tuệ của Ngài đến như thế nào? Ngài viên thông rồi. Học Phật điều cần thiết là phải học điều này. Từ trên cương lĩnh mà nói, đây là nói giới định tuệ. Giới là gì? Sinh hoạt, bất luận là sinh hoạt riêng của một cá nhân, hay sinh hoạt của đoàn thể, luôn phải giữ được trật tự. Giới luật tiêu thừa là quy phạm của sinh hoạt cá nhân. Giới luật Bồ Tát là quy phạm sinh hoạt chung của đại chúng. Không tuân thủ thì đoàn thể này loạn rồi, sẽ không có trật tự nữa. Giới luật cũng giống như hiến pháp của quốc gia vậy, là quy phạm sinh hoạt của chúng ta, làm cho mọi người chúng ta tâm đều có thể an, tâm an lý đắc. Như vậy mọi người mới có thể dụng công, cho nên nhờ giới mà sanh định. Nếu như không có giới luật thì đoàn thể này không thể an định được, nghi ngờ lẫn nhau, đấu tranh với nhau, quý vị làm sao có thể đắc định? Quý vị không thể nào đắc định. Căn bản của tu hành chính là định, ở đây nói là tam muội.

Dưới đây giảng Kim cang tam muội, tức nói tam muội, Lăng Nghiêm đại định, trong định khai tuệ, đây gọi là viên thông. Cho nên đến lúc quý vị đắc định, định chưa khai tuệ, đây là sự nhất tâm bất loạn; trong định khai tuệ đây chính là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm, lý nhất tâm sai biệt chính là đây vậy. Thực sự đắc định rồi, phiền não sẽ không còn nữa. Vì sao vậy? Trong tất cả cảnh giới không động tâm, họ làm sao có phiền não được? Phiền não là quý vị động tâm mới có phiền não, quý vị không động tâm làm gì có phiền não? Cho nên đây là điều tu học căn bản. Nghe kinh, khéo

nghe kinh là tu giới định tuệ, lúc quý vị đang nghe kinh, trong tâm quý vị không khởi vọng tưởng, không khởi ác niệm, không làm các việc ác, quý vị ở đó nghe Phật pháp Đại thừa, đây chính là phụng hành các thiện, giúp quý vị khai ngộ. Quý vị chuyên tâm nơi việc nghe, chính là tu định. Tâm vô nhị dụng, ý nghĩa nghe được rõ ràng thấu suốt, rõ ràng rành rẽ, đây là trí tuệ. Cho nên nghe kinh là đồng thời đang tu học giới định tuệ, tam học giới định tuệ hoàn thành cùng một lúc. Nghe kinh như vậy là khéo nghe. Không khéo nghe là nghĩ nghe kinh có phước báo, nghe kinh Phật Bồ Tát gia hộ, đây là không khéo nghe. Lúc nghe kinh tôi phải nhớ nhiều một chút, nghe nhiều một chút, tương lai tôi giảng cho người khác mới có tài liệu, đó đều là không khéo nghe, nghe kinh như vậy thì tam học giới định tuệ đều không có. Đây là gì? Đi học kiểu thế gian, như vậy không thể khai ngộ được, không thể chứng đắc viên thông. Cho nên chư vị phải hiểu được đạo lý này. Như vậy quý vị mới thực sự rõ ràng một kinh thông tất cả kinh đều thông. Tu hành một pháp môn thông đạt rồi, thì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thông đạt. Quý vị nếu như đạt được nhất tâm bất loạn rồi, vậy thì người học thiền đến thỉnh giáo quý vị, quý vị có thể dạy họ tham thiền. Thiền quý vị chưa từng học qua, một môn thông rồi thì các môn khác đều thông. Người học Mật tông đến thỉnh giáo quý vị, quý vị liền có thể dạy học làm thế nào để tam mật tương ưng. Quý vị chưa từng học qua cũng thông đạt. Đây chính là điều mà ở đây nói là “giao quang tương la như bảo ti võng”, chính là đạo lý này vậy.

Cho nên giải và hạnh đều quý nơi chuyên nhất. Nhiều thì như thế nào? Phân tâm. Không thể nhiều. Vậy nên sự việc này chúng ta bàn đến, bản thân tôi cũng cảm thấy rất buồn, chúng tôi không thể nào học theo cổ nhân, cổ nhân một đời, theo giáo môn mà nói, họ chỉ hoằng dương một môn, họ không có môn thứ hai, thực sự là một môn thâm nhập. Giống như đại sư Thanh Lương giảng Kinh Hoa Nghiêm, một đời Ngài giảng 50 lần, đại sư Tông Mật giảng Kinh Viên Giác, đều là một môn, một bộ kinh, lần này lại đến lần khác, lần khác đến lần khác nữa, công lực này của Ngài thâm sâu biết bao! Cho nên ngài ngộ nhập được, không phải là điều người bình thường chúng ta có thể tưởng tượng được, công phu sâu, rất sâu rồi, trở thành của bản thân, nhập vào tâm tánh của bản thân, hoàn toàn biến thành thứ trong tâm tánh của mình lưu xuất ra.

Quý vị học nhiều quá, tạp quá, dường như mọi thứ đều hiểu được một chút, độ sâu không có. Thế nên chúng tôi giảng kinh ở giảng đường này là giúp đỡ mọi người, quý vị đến nghe là để cho quý vị tùy chọn một loại để thâm nhập, quý vị chọn rồi thâm nhập pháp môn này, mỗi một tuần lúc giảng bộ kinh này nhất định phải đến, tiếp tục không gián đoạn để thâm nhập, để nghiên cứu. Nếu quý vị có thời gian, không phải là những kinh

điền chính của mình chọn học, cũng có thể nghe. Vì sao vậy? Có thể dùng để xóa nghi vấn, đôi lúc trong môn học của quý vị gặp phải chỗ khó hiểu, không giải thích được, nghe kinh khác mà gặp được, thì ý nghĩa này hiểu rồi, có thể cởi bỏ được những khúc mắc. Cho nên không học, có môn học chính, bản thân có một bộ kinh làm môn học chính, hoặc là một bộ luận, một pháp môn tu học, nhất định phải có một thứ tu học chính. Môn học phụ thì phải xem nhân duyên, nhân duyên thù thắng có thể học nhiều, không có nhân duyên tốt, học một thứ, hai thứ cũng được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

HẾT TẬP 17